

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số:...../QĐ-CDKG ngày/...../2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kiên Giang)

Tên ngành, nghề: **Công nghệ ô tô**

Mã ngành, nghề: **6510216**

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1 Mục tiêu chung:

Ngành công nghệ ô tô trình độ Cao đẳng trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết và năng lực thực hiện được các công việc kiểm tra, chẩn đoán, tháo lắp, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, máy động lực; có kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, đủ sức khỏe có khả năng làm việc độc lập, quản lý nhóm, hướng dẫn và giám sát công việc đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

1.2.1 Kiến thức:

- Vận dụng được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Hiến pháp, Pháp luật của nhà nước vào cuộc sống;
- Trình bày được kết cấu, nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong, các hệ thống trên động cơ xăng và Diesel, hệ thống điện điều khiển động cơ, điện thân xe, khung gầm ô tô và hệ thống điều hòa nhiệt độ trên ô tô;
- Giải thích được những nguyên lý cơ bản trong công tác quản lý dịch vụ ô tô.
- Phân tích được những nguyên nhân hư hỏng động cơ xăng, động cơ Diesel, khung gầm ô tô, điện thân xe và hệ thống điều khiển tự động trong quá trình hoạt động của ô tô và đề xuất biện pháp sửa chữa;

1.2.2. Kỹ năng:

- Đọc, vẽ được bản vẽ chi tiết kỹ thuật cơ khí, các ký hiệu dung sai lắp ghép theo TCVN;
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ đo kiểm, tháo lắp và những thiết bị kiểm tra chẩn đoán lỗi kỹ thuật động cơ ô tô, gầm ô tô, hệ thống điện trên ô tô;
- Thực hiện thành thạo việc tháo lắp và sửa chữa các loại động cơ xăng, Diesel, hệ thống điện thân xe, khung gầm trên ô tô và hệ thống điều khiển tự động trên ô tô;
- Kiểm tra, chẩn đoán và sửa chữa các hư hỏng động cơ xăng, động cơ Diesel, khung gầm ô tô, điện thân xe và hệ thống điều khiển tự động trên ô tô.
- Vận hành, bảo dưỡng và đánh giá được tình trạng hoạt động của ô tô, máy động lực để nâng cao hiệu quả sử dụng;

- Lập được kế hoạch và tổ chức tốt việc quản lý, kinh doanh dịch vụ ô tô, máy động lực;
- Ứng dụng và khai thác hiệu quả các phần mềm chuẩn đoán lỗi kỹ thuật sửa chữa ô tô;
- Đạt được trình độ ngoại ngữ 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm :

- Làm việc độc lập ở vị trí kỹ thuật viên trong phân xưởng, trạm sửa chữa, bảo dưỡng ô tô; Chủ động, phối hợp làm việc theo nhóm trong các cơ sở bảo trì và sửa chữa ô tô, máy động lực;
- Hướng dẫn, giám sát và chịu trách nhiệm khi giao nhiệm vụ tháo lắp, sửa chữa, vận hành cho các thành viên trong nhóm;
- Đánh giá chất lượng kết quả tháo lắp, sửa chữa, vận hành của các thành viên trong nhóm.

1.3 Vị trí việc làm sau tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành công nghệ ô tô trình độ Cao đẳng có khả năng đảm nhiệm các công việc tại: Các nhà máy sản xuất phụ tùng, lắp ráp ô tô, các trung tâm sửa chữa bảo dưỡng ô tô; các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến ngành công nghệ ô tô, cơ sở kinh doanh dịch vụ ô tô, máy động lực và tham gia giảng dạy thực hành trong các cơ sở đào tạo nghề.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 31
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.475 giờ (93 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 465 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên ngành: 2.100 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 634 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.689 giờ, kiểm tra 152 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		Kiểm tra (thi)
Lý thuyết	TH/TT/TN/ BT/TL					
I	Các môn học chung	24	465	167	273	25
MH1	Giáo dục Chính trị	5	75	41	29	5
MH2	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH3	Giáo dục thể chất của môn học	2	60	5	51	4
MH4	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH5	Tin học	3	75	15	58	2
MH6	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH7	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
MH8	Kỹ năng mềm	2	30	10	18	2
II	Các môn học/mô đun chuyên môn	69	2010	467	1416	127
II.1	Môn học/mô đun cơ sở	8	150	77	59	14

MH9	Vẽ kỹ thuật-Dung sai	4	60	44	10	6
MH10	Quản lý dịch vụ ô tô	2	30	18	10	2
MĐ11	Hàn điện cơ bản	2	60	15	39	6
II.2	Môn học/mô đun chuyên môn	44	1350	270	1004	76
MH12	Cấu tạo ô tô	3	45	30	10	5
MH13	Hệ thống điện ô tô	3	45	30	10	5
MĐ14	Bảo dưỡng-sửa chữa động cơ xăng	3	90	20	63	7
MĐ15	Bảo dưỡng-sửa chữa hệ thống nhiên liệu Diesel	3	90	20	63	7
MĐ16	Bảo dưỡng-sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử	4	120	30	82	8
MĐ17	Bảo dưỡng- sửa chữa hệ thống điện ô tô	4	120	30	82	8
MĐ18	Bảo dưỡng-sửa chữa hệ thống truyền lực	3	90	20	63	7
MĐ19	Bảo dưỡng-sửa chữa hệ thống lái- treo	3	90	20	63	7
MĐ20	Bảo dưỡng-Sửa chữa hệ thống phanh	3	90	20	63	7
MĐ21	Bảo dưỡng-sửa chữa hệ thống phun dầu điện tử	3	90	20	63	7
MĐ22	Chẩn đoán kỹ thuật ô tô	4	120	30	82	8
MĐ23	Thực tập doanh nghiệp 1	5	225	0	225	
MĐ24	Thực tập doanh nghiệp 2	3	135	0	135	
II.3	Môn học/mô đun tự chọn (chọn 5 trong 7 mô đun)	17	510	120	353	37
MĐ25	Bảo dưỡng-sửa chữa hệ thống điều hoà không khí	3	90	20	63	7
MĐ 26	Kỹ thuật kiểm định ô tô	3	90	20	63	7
MĐ27	Bảo dưỡng-sửa chữa hệ thống tiện nghi	3	90	20	63	7
MĐ28	Bảo dưỡng – sửa chữa hệ thống phanh ABS	3	90	20	63	7
MĐ29	Kiểm tra sửa chữa Pan ô tô	4	120	30	82	8
MĐ 30	Bảo dưỡng – sửa chữa hộp số tự động	4	120	30	82	8
MĐ31	Kỹ thuật lái xe	4	120	30	82	8
Tổng cộng I+II:		93	2475	634	1689	152

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian các hoạt động ngoại khóa:

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ ô tô trình độ Cao đẳng được bố trí giảng dạy trong 5 học kỳ, thời gian học mỗi học kỳ 15 tuần, trong đó có thực tập doanh nghiệp 12 tuần, việc triển khai thực tập doanh nghiệp 1 và 2 được bố trí cùng một thời điểm. Các môn học/mô đun trong chương trình được phân bổ thời gian, trình tự đảm bảo sinh viên tích lũy và tăng dần trình độ kiến thức và kỹ năng theo từng học kỳ, năm học nhằm đáp ứng Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (8 bậc). Tùy theo tình hình thực tế Nhà trường, các hoạt động ngoại khóa được bố trí hợp lý trong từng học kỳ.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình chi tiết

4.3. Hướng dẫn thi và xét công nhận tốt nghiệp:

Đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ

Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số môn học, mô đun theo quy định trong chương trình đào tạo.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành.

4.4. Các chú ý khác (nếu có)

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Minh Quân